

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ 3C PRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ 3C PRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3C PRO INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 3C PRO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109749005

3. Ngày thành lập: 20/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số N010–LK10–32 KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936061359

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giấy tiêu dùng như khăn giấy, túi giấy, giấy vệ sinh, giấy bao bì	4649
2.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phấn. Sản xuất, gia công giấy vệ sinh; Sản xuất, gia công sản phẩm giấy dân dụng.	1709(Chính)
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm)	4610
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại trừ bán buôn các loại động vật nhà nước cấm kinh doanh)	4620
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giấy phế liệu, nguyên liệu làm giấy	4669
6.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4690
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
8.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: Kinh doanh vàng miếng Hoạt động đấu giá	4789
9.	Đại lý du lịch	7911

10.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa. - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài. Điều 30 Luật Du lịch 2017	7912
11.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
12.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Loại trừ: Kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay;	5229
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Cơ sở lưu trú khác	5590
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
22.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
26.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo trên không)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
33.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4761
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
43.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
44.	Thu gom rác thải không độc hại (Không chứa, phân loại, xử lý, tái chế rác thải tại địa điểm trụ sở chính)	3811
45.	In ấn (Trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan)	1811
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ: hoạt động tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán	7020
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản (khoản 1 điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản)	6810

50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn Bất động sản (khoản 8 điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản) Môi giới bất động sản (khoản 2 điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản) Dịch vụ môi giới bất động sản (Điểm a, khoản 1, Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điểm b, khoản 1, Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); Dịch vụ quản lý bất động sản (Điểm c, khoản 1, Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); Sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014);	6820
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ YẾN	KĐT Mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	001182030207	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	30,000		
			Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	30,000		

2	NGUYỄN THỊ HUYỀN PHƯƠNG	Thôn 1, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	1.200.000.000	20,000	030186002604	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.000	1.200.000.000	20,000		
3	VŨ THỊ HẢI LY	P512, Nhà A2 TDP số 3, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	037188001526	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	3.000.000.000	50,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Cổ phần phổ thông	30.000	3.000.000.000	50,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUYỀN PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030186002604

Ngày cấp: 28/09/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Địa chỉ thường trú: *Thôn 1, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 1, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội